

Handwritten signature

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2025/QĐ-UBND Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước
về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của

Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 318/TTr-SNV ngày 19 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ DT&TG;
- Cục KTVB & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND TP;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP;
- Công báo TP; Báo PTTHHP, Công TTĐT TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NVKTGS, VX;
- Lưu: VT, N.T.Thủy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

QUY CHẾ

Phối hợp công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định các nguyên tắc, hình thức, nội dung, thời gian, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong quá trình phối hợp giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị liên quan).

2. Việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Những nội dung phối hợp giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về các lĩnh vực có liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố chưa quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định khác của pháp luật chuyên ngành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện có hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các nội dung liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Trong quá trình phối hợp cần xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; tránh chồng chéo, trùng lặp, đùn đẩy nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Các cơ quan, đơn vị phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung, thông tin, thời gian phối hợp; thực hiện đúng các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước về hồ sơ, tài liệu và các thông tin liên quan đến các hoạt động dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Trước khi đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và các Bộ, ngành Trung ương giải quyết những vấn đề có tính chất phức tạp phải có sự thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị liên quan; đối với những nội dung có ý kiến khác nhau, cơ quan chủ trì phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan biết.

Điều 4. Hình thức và trách nhiệm chung trong phối hợp

1. Trao đổi, báo cáo, cập nhật, khai thác thông tin liên quan theo phạm vi địa bàn, lĩnh vực phụ trách và qua các phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm báo cáo, ứng dụng dữ liệu dùng chung toàn thành phố (nếu có) hoặc qua ứng dụng mạng xã hội chính thức của các cơ quan.

2. Cung cấp thông tin, trao đổi ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ trì và cơ quan, đơn vị đề nghị phối hợp. Cụ thể:

a) Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Đối với các nội dung chuyên môn khác theo chức năng, nhiệm vụ: gửi văn bản trả lời đúng thời hạn và nêu rõ ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất; trường hợp trả lời chậm hoặc không thống nhất phải nêu rõ lý do; trường hợp quá thời hạn không có văn bản trả lời, được hiểu là đồng ý với nội dung được đề nghị phối hợp và phải chịu trách nhiệm về nội dung được đề nghị phối hợp. Những nội dung đã được giải quyết hoặc đề xuất giải quyết, cơ quan chủ trì gửi văn bản kết quả giải quyết, đề xuất giải quyết đến những cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp biết.

c) Cơ quan tổ chức lấy ý kiến có trách nhiệm căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để đề nghị cho ý kiến về các nội dung liên quan; thời gian lấy ý kiến bảo đảm cơ quan được lấy ý kiến có đủ thời gian để thực hiện nhiệm vụ và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Thông qua hội nghị sơ kết, tổng kết và các cuộc họp liên ngành định kỳ hoặc đột xuất; những vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận, xin ý kiến tại các cuộc họp, cơ quan chủ trì gửi tài liệu cho các bên được đề nghị tham gia ý kiến ít nhất trước 03 ngày làm việc (trừ trường hợp đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

4. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị và đoàn công tác liên ngành; cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm cử người đại diện tham gia đoàn kiểm tra theo đúng thành phần do cơ quan chủ trì đề nghị.

5. Các hình thức nội dung khác được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Lập kế hoạch, đề án, dự án và kiến nghị, đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp tham mưu hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành và chính quyền cơ sở trong việc nắm tình hình, kiểm tra, giám sát hoạt động dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4. Giải quyết các thủ tục hành chính có nội dung liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

5. Quản lý công trình tín ngưỡng, tôn giáo đã được xếp hạng di tích.

6. Hướng dẫn quản lý, thu, chi tiền công đức, tài trợ cho cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích lịch sử hoặc được Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào danh mục kiểm kê di tích theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý các loại hình tín ngưỡng và hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới.

8. Giải quyết vấn đề đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, tháo dỡ các công trình tín ngưỡng, tôn giáo.

9. Giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có yếu tố nước ngoài.

10. Giải quyết những nội dung liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy của các công trình thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

11. Quản lý việc tổ chức lễ hội bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ; hoạt động xuất bản, in và phát hành sản phẩm in; phổ biến, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm về tín ngưỡng, tôn giáo; y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo, dạy nghề của tổ chức, cá nhân tôn giáo.

12. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

13. Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh có liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

14. Xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; quyết định số lượng người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; quy định về sửa đổi, bổ sung danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do hoàn thành xây dựng nông thôn mới; chia, tách, sáp nhập địa giới; thành lập mới hoặc hiệu chỉnh tên gọi của đơn vị hành chính.

15. Kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

16. Các nội dung khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH PHỐI HỢP

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố theo quy định (trừ cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào danh mục kiểm kê di tích).

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch, dự án, đề án, đề tài, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật hiện hành; chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật; giải quyết những vấn đề phát sinh trong quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và chủ trương về phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới hoạt động trái pháp luật đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; tuyên truyền những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và nếp sống văn minh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đến cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo, ban quản lý, người đại diện cơ sở tín ngưỡng, những người chuyên thực hành tín ngưỡng, người đại diện điểm

nhóm Tin lành, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và cộng đồng dân cư để có sự đồng thuận.

c) Giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và những vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

e) Tiếp nhận, phân loại, và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành chính sách pháp luật, tổ chức và quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; những vụ việc phát sinh phức tạp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Thực hiện các nhiệm vụ phối hợp

a) Phối hợp theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết các nội dung về việc: Xác nhận tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất; đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cải tạo, nâng cấp, phá dỡ, di dời hoặc xây dựng mới công trình tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý), công trình tôn giáo theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo, người đại diện điểm nhóm Tin lành, ban quản lý và người đại diện các cơ sở tín ngưỡng, những người chuyên thực hành tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý), người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm an ninh trật tự xã hội.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực tín ngưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hành lễ nghi, thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động tín ngưỡng; tổ chức và quản lý lễ hội tín ngưỡng, quyền góp và sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ; phát hiện, hỗ trợ việc thực hành, truyền dạy và tôn vinh cá nhân, cộng đồng thực hành tín ngưỡng là di sản văn hóa phi vật thể; kiểm tra, quản lý thu, chi tài chính trong công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lễ hội tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng (*là di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào danh mục kiểm kê di tích*); giải quyết những thủ tục hành chính về tiếp nhận thông báo, đăng ký tổ chức lễ hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố; hoạt động xuất bản, in và phát hành sản phẩm in có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức và quản lý lễ hội tín ngưỡng, thực hành lễ nghi; hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống; thực hiện nếp sống văn minh; huy động và sử dụng nguồn lực xã hội hóa trong hoạt động tín ngưỡng; các hoạt động văn hóa, văn nghệ của cơ sở tín ngưỡng và tổ chức tôn giáo thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

c) Theo dõi, đôn đốc việc công trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích cấp thành phố, cấp quốc gia; tiếp tục rà soát đôn đốc việc thành lập, kiện toàn các Ban Quản lý di tích. Phối hợp với các sở, ngành kiểm tra quản lý, thu chi tài chính trong công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

d) Hướng dẫn quy trình, thủ tục, điều kiện xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” đối với các cá nhân thực hành loại hình tín ngưỡng là di sản văn hóa phi vật thể.

đ) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, di sản văn hóa tại cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý; việc chấp hành pháp luật về xuất bản, in và phát hành sản phẩm in có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố.

e) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ thông báo quảng cáo theo thẩm quyền đối với việc đăng ký quảng cáo ngoài trời liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

g) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh liên quan đến lễ hội tín ngưỡng và hoạt động của các cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý; việc xuất bản, in và phát hành các sản phẩm in có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.

2. Thực hiện các nhiệm vụ phối hợp

a) Phối hợp với Sở Nội vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; giải quyết những thủ tục hành chính về lĩnh vực tín ngưỡng; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về tín ngưỡng, tôn giáo; giải quyết phản ánh, kiến nghị và đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo theo chuyên ngành. Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra hoạt động của các loại hình tín ngưỡng, thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động tín ngưỡng tại các cơ sở tôn giáo; bầu, cử người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng và quyền góp, sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trình tự, thủ tục, hồ sơ về: Lập kế hoạch sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản khác trên đất các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý, phân cấp theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng giải quyết các thủ tục hành chính và các nội dung có liên quan về quy hoạch, xây dựng mới, sửa chữa, tu bổ, tôn tạo nâng cấp, trùng tu các cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý, phân cấp theo quy định.

d) Phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các ban quản lý và người đại diện các cơ sở tín ngưỡng, người chuyên thực hành tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý) thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động tín ngưỡng, phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn xã hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc về đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục giao đất; đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho cơ sở tôn giáo, các vấn đề khác liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục giao đất, đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các cơ sở tôn giáo; hướng dẫn các vấn đề khác liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Lập kế hoạch sử dụng đất theo giai đoạn và từng năm cho cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm quỹ đất cho việc giải quyết nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục giao đất, đăng ký đất đai hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, các vấn đề khác có liên quan đến đất đai cho các cơ sở tín ngưỡng theo quy định.

5. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, các cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng; đề xuất phương án giải quyết vi phạm (nếu có) theo quy định.

6. Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh có liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về xây dựng, quy hoạch liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng và các nội dung khác có liên quan đến quy hoạch, kiến trúc, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn trình tự đầu tư xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm định, phê duyệt quy hoạch và cấp phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa, di dời, trùng tu, xây mới các công trình tín ngưỡng, tôn giáo và các công trình phụ trợ của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

5. Tiếp nhận, phân loại và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến xây dựng các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; căn cứ khả năng cân đối của ngân sách thành phố, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố; cấp kinh phí và tổng hợp quyết toán theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, thu, chi tiền công đức, tài trợ cho cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích lịch sử, được Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào danh sách kiểm kê di tích hoặc được cấp có thẩm quyền giao cho đơn

vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng theo Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Theo dõi nắm thông tin, tình hình về tổ chức, hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo (nhất là sự xuất hiện, hoạt động của các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới); thường xuyên trao đổi tình hình, thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình phối hợp giải quyết.

b) Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý cư trú, tạm trú, xuất, nhập cảnh của chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tôn giáo và hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài trên địa bàn quản lý.

c) Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý kinh sách, thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người đang bị quản lý, giam giữ tại các trại tạm giam, tạm giữ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

d) Kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực, địa điểm, cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo, tại các chương trình, lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo, các hoạt động khác có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

đ) Đẩy mạnh công tác định hướng và quản lý, kiểm tra, giám sát thông tin về tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

e) Tổ chức lực lượng trong công tác bảo đảm an ninh trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

g) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các mặt công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thực hiện chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các chủ chương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống trong vùng dân tộc thiểu số.

2. Tổ chức kiểm tra; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng và những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

3. Phối hợp chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Nắm tình hình, phát hiện và xử lý, đấu tranh, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân lợi dụng quyền tự do dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, nhân quyền để xâm phạm an ninh quốc gia, vi phạm trật tự an toàn xã hội; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật, nhất là các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

b) Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới; đề xuất, tham mưu giải pháp xử lý hiệu quả, đảm bảo an ninh trật tự.

4. Tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan, đơn vị liên quan

a) Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc tôn giáo; chuyển chức sắc, chức việc tôn giáo ngoài thành phố; hàng giáo phẩm có yếu tố nước ngoài (nếu có); người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc, chức việc bị cách chức, bãi nhiệm (nếu có).

b) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; đổi tên gọi, thay đổi trụ sở tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc.

c) Hiến chương (quy chế) hoạt động thành viên của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các buổi lễ, giảng đạo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; hoạt động xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo có liên quan đến tôn giáo; đại hội, hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức cấp giấy đăng ký hoạt động tôn giáo; chức sắc, nhà tu hành người nước ngoài đến giảng đạo, học tập tại cơ sở đào tạo tôn giáo tại Việt Nam.

d) Giải quyết các thủ tục hành chính và các vấn đề khác liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền, phân cấp.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có thẩm quyền nắm chắc tình hình dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, đặc biệt là tại các khu vực tuyến biên giới biển, đảo để kịp thời phát hiện, tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền địa phương ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tham quan du lịch để tổ chức tuyên truyền, sinh hoạt và hoạt động tôn giáo trái pháp luật trên khu vực biên giới biển đảo.

2. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân trên địa bàn khu vực biên giới biển, đảo, đặc biệt là các chức sắc, chức việc, tín đồ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; đề phòng, cảnh giác với mọi âm mưu, thủ đoạn của

kẻ địch lợi dụng tôn giáo, dân tộc, nhân quyền để chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Tham mưu xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, củng cố quốc phòng - an ninh, triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh khu vực biên giới biển, đảo; kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo và các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới để vi phạm pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch chỉ đạo thực hiện xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vùng đồng bào các tôn giáo, dân tộc.

4. Quản lý chặt chẽ diện tích đất sử dụng vào mục đích quốc phòng không để các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo lấn chiếm sử dụng vào mục đích khác; phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các vấn đề đất đai, xây dựng các công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo tại khu vực biển, đảo và liên quan đến quốc phòng.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, đất đai, quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, trật tự an toàn xã hội và các lĩnh vực khác có liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn đã được phân cấp, phân quyền theo quy định.

2. Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền đã được phân cấp, phân quyền.

3. Rà soát, tổng hợp và lập hồ sơ xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; quyết định số lượng người có uy tín; đề xuất thành lập mới hoặc hiệu chỉnh tên gọi của đơn vị hành chính sau khi chia, tách, sáp nhập địa giới.

4. Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra nắm bắt các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động lệch chuẩn văn hóa, trục lợi tâm linh, gây mất đoàn kết trong các tôn giáo, chia rẽ dân tộc; trên cơ sở đó, trực tiếp giải quyết hoặc đề xuất giải quyết, không để hình thành, tạo ra “điểm nóng” về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo, giải quyết ngay từ cơ sở những vụ việc phức tạp mới phát sinh liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Trường hợp phát sinh vướng mắc liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn để phối hợp giải quyết theo quy định.

5. Thường xuyên tuyên truyền, vận động, kiểm tra, hướng dẫn chức sắc, chức việc, ban quản lý, người đại diện cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo về trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị khôi phục, trùng tu hoặc xây mới, cải tạo, nâng cấp các công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ tín ngưỡng, tôn giáo trên

địa bàn quản lý; cấp phép xây dựng và chịu trách nhiệm toàn diện về tình hình vi phạm trật tự xây dựng các công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo trên địa bàn; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và quản lý hoạt động của các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo, các điểm nhóm Tin lành, các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới; hoạt động cư trú, tạm trú của chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo; tập trung đông người tại các điểm tín ngưỡng sinh hoạt tư gia (điện, phủ); địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước theo phân cấp, phân quyền; phối hợp quản lý thu chi tài chính và sử dụng các nguồn thu từ lễ hội, tiền công đức, tài trợ cho di tích và lễ hội bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng mục đích. Đề xuất phương án giải quyết xử lý những vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền đã được phân cấp, không đề đơn thư vượt cấp và đề xuất phương án giải quyết với cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

1. Tuyên truyền, vận động Nhân dân, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo, ban quản lý, người đại diện cơ sở tín ngưỡng, những người chuyên thực hành tín ngưỡng, người đại diện điểm nhóm Tin lành, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết giữa các tôn giáo đồng hành để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Kịp thời phản ánh các ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân về các vấn đề có liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Phối hợp, hỗ trợ và khuyến khích và tạo điều kiện để các tôn giáo phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong đời sống xã hội; vận động chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia ủng hộ, hỗ trợ các hoạt động từ thiện, nhân đạo, thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa tại cơ sở tôn giáo; nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo trong việc giữ gìn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn thành phố.

Điều 15. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu với Thường trực Thành ủy ban hành các chủ trương, chính sách để lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới; định hướng chủ trương giải

quyết những vấn đề phức tạp liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo vượt thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định hướng dư luận về công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, những người chuyên thực hành tín ngưỡng, người có uy tín trong cộng đồng và đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; đấu tranh ngăn chặn các hoạt động lợi dụng dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới, tà đạo gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

3. Cho ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì về các nội dung: Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; giao đất mới cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có quy mô lớn; tổ chức đại hội của tôn giáo; thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khác có liên quan

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội khác liên quan có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp thực hiện những nội dung liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế; định kỳ 03 (ba) năm sơ kết, 05 (năm) năm tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện Quy chế.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện định kỳ báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về kết quả thực hiện Quy chế này theo quy định; trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, phản ánh về Sở Nội vụ (qua Ban Dân tộc và Tôn giáo, địa chỉ hòm thư điện tử Bantg@haiphong.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.